TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ, sinh ngày 16/02/1992.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh ngày 04/8/1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Pơ Kong, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ và anh Trần Văn T có 02 con chung tên Trần Minh Trung, sinh ngày 25/8/2015 và Trần Minh Khang, sinh ngày 11/02/2018. Sau khi ly hôn thống nhất giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con 2.500.000đồng/1 tháng/con cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản theo số tài khoản 106867210415 tại Ngân hàng Vietinbank Kon Rẫy.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên mà anh Trần Văn T chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ và anh Trần Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ và anh Trần Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ phải chịu 75.000 đồng và anh Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ tự nguyện xin nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định và nhận nộp thay phần án phí ly hôn cho anh Trần Văn T và anh T đồng ý (tổng cộng 150.000 đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Mai Anh Đ đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001454 ngày 08/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Trần Văn T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con vì chị Đào nhận nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi